

Số: 46 /BC-DVCI

Cần Giờ, ngày 10 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT

(Năm báo cáo: Năm 2019)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (năm 2016; 2017; 2018)

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (năm 2016 – 2017 - 2018)

Trong giai đoạn 2016- 2018, Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ chủ yếu thực hiện công tác quét dọn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cung ứng nước sinh hoạt, chăm sóc cây xanh, quản lý khai thác nghĩa trang, nạo vét công hầm ga thoát nước và thi công các công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi trên địa bàn huyện Cần Giờ. Với kết quả như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng doanh thu	60.476	73.407	66.556
Lợi nhuận trước thuế	3.698	5.332	5.871
Nộp ngân sách	6.443	7.784	7.493
Vốn điều lệ	38.783	38.783	38.783

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh

2.1. Về các dự án khu dân cư phục vụ đề án di dời 1.280 hộ sống ven sông, ven biển vùng trũng thấp trên địa bàn huyện Cần Giờ

+ Đối với 3 dự án KDC Cá Cháy, Cọ Dầu, Bà Xán; Đến nay, đang triển khai thi công hạ tầng của 3 dự án này đạt trên 90% khối lượng công trình; tuy nhiên đến nay công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại khu dân cư Cá Cháy hiện nay còn chậm tiến độ; việc điều chỉnh quy hoạch dự án khu dân cư Bà Xán đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa được phê duyệt.

+ Đối với 2 dự án Giồng Ao 6ha và Giồng Ao 1ha: Hiện nay, các nhà thầu đã thi công đạt trên 90% khối lượng mời thầu. Dự kiến trong quý II/2019 sẽ nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Đối với 3 dự án đã hoàn thành KDC Hòa Hiệp, Đồng Tranh, Vàm Sát 2: Đến nay, Công ty đã hoàn thành các nội dung công việc rà soát các đối tượng thuộc đề án di dời 1.280 hộ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện có văn bản giải trình Sở Tài chính xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; bên cạnh đó Công ty thường xuyên theo dõi và phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Tài chính để sớm có kết quả nhưng đến nay vẫn chưa xong.

2.2. Về đầu tư xây dựng nhà ở liền kề tại khu đất nằm trên đường Lê Trọng Mậu thị trấn Cần Thạnh

Đến nay dự án vẫn chưa thể triển khai thực hiện do vướng mắc về các thủ tục pháp lý liên quan đến đề án quy hoạch huyện Cần Giờ đang được tư vấn quy hoạch thực hiện theo chủ trương của Thành phố. Nên dự án chưa được các cấp sở ngành thông qua chủ trương đầu tư và công nhận đầu tư.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm (Những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới)

Trong 3 năm 2016 – 2018, Công ty không thay đổi về đầu tư lớn, không thay đổi chiến lược kinh doanh các sản phẩm và không mở rộng thị trường.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

4.1. Thuận lợi:

Năm 2018, Công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu đã được Chủ sở hữu giao thực hiện với quyết tâm cao nhất, tổng kết năm 2018 Công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh như sau:

+ Tập thể lãnh đạo của Công ty đã nỗ lực phấn đấu và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, qua đó góp phần ổn định đời sống và việc làm cho người lao động của Công ty.

+ Tập trung thực hiện tốt công tác lãnh chỉ đạo trong công tác đấu thầu sản phẩm dịch vụ công ích lĩnh vực vệ sinh môi trường và công tác duy tu đảm bảo giao thông tuyến đường Rừng Sác trong 3 năm. Qua đó giúp Công ty ổn định việc làm cho người lao động tại lĩnh vực này trong những năm tiếp theo;

+ Vòng xoay tài chính được đảm bảo góp phần ổn định tài chính giúp Công ty chủ động trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác giải ngân vốn tại các công trình Công ty nhận thầu thi công;

+ Đảm bảo cung ứng nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn huyện, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch được duy trì 100%;

+ Thực hiện hoàn thành tốt công tác cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng, đấu thầu mà Công ty được giao thực hiện trong năm; giá

trị cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích chiếm 92,55%/ tổng doanh thu thực hiện của năm;

+ Phối hợp chặt chẽ với đơn vị có liên quan trong việc giải quyết các tồn tại liên quan đến 8 dự án khu dân cư phục vụ chương trình di dời 1.280 hộ của huyện. Trong đó, tập trung việc đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng của 5 dự án khu dân cư và phối hợp với các ngành chức năng trong công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện giải trình với các Sở ngành để tìm hướng tháo gỡ cho 3 dự án khu dân cư còn lại (KDC Đồng Tranh, Hòa Hiệp, Vàm Sát 2);

+ Thu nhập của người lao động được đảm bảo;

+ Công ty thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật;

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Thanh tra để hoàn tất việc thanh tra kiểm tra các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo phản ánh của công dân;

4.2. Khó khăn, hạn chế:

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng thành viên và điều hành của Ban Giám đốc đã triển khai quyết liệt kế hoạch kinh doanh và đạt được những kết quả tích cực nêu trên nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế khó khăn như sau:

a. Về thực hiện các dự án khu dân cư phục vụ chương trình di dời 1.280 hộ.

Công tác giải ngân vốn đầu tư tại các dự án khu dân cư trong năm 2018 nhìn chung còn chậm so với yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan:

+ Phần lớn các dự án sau khi triển khai thi công gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, phụ thuộc vào tiến độ thực hiện công tác lắp hệ thống cấp nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đòi hỏi phải có sự phê duyệt điều chỉnh thiết kế của cơ quan có thẩm quyền; từ đó làm cho tiến độ thi công các dự án chậm so với kế hoạch đề ra dẫn đến việc giải ngân vốn các dự án này không đạt so với kế hoạch đề ra (tỷ lệ giải ngân vốn trong năm tại các khu dân cư bình quân đạt 83%/ kế hoạch vốn được bố trí trong năm)

b. Về đấu thầu thi công các công trình thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ lệ 7,45%/ tổng doanh thu thực hiện. Cụ thể, trong năm 2018 Công ty tham gia đấu thầu các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng trên địa bàn huyện nhưng do nhiều lý do khách quan và chủ quan Công ty chỉ trúng thầu 3 công trình nhưng chỉ có thể triển khai thi

công 1 công trình và được ghi nhận doanh thu với giá trị 2.063.000.000 đồng, còn 2 công trình còn lại được chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019; các công trình còn lại chủ yếu là được đặt hàng với tổng giá trị thực hiện là 2.302.937.000 đồng.

c. Về công tác thu gom chất thải rắn tại nguồn.

Với tỉ lệ thu chỉ đạt 60% công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Cần Giờ tính đến hết năm 2018, Công ty phải bù lỗ cho hoạt động này là 683.000.000 đồng, chiếm 14% lợi nhuận do Chủ sở hữu giao thực hiện trong năm 2018. Với những nguyên nhân như sau:

+ Do tỷ lệ các chủ nguồn thải mà chủ yếu là hộ dân đóng phí vệ sinh môi trường còn quá thấp do chưa có ý thức từ một số bộ phận người dân còn thấp;

+ Mức phí hiện nay Công ty đang áp dụng thực hiện theo quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố; mức phí hiện nay rất thấp và không sát so với tình hình thực tế đang diễn ra (mức phí Công ty đang thu là: 15.000 đồng/hộ có nhà mặt tiền đường và 10.000 đồng/hộ có nhà trong hẻm). Mặc dù, hiện nay Thành phố đã ban hành mức phí tối đa nhưng hiện nay Ủy ban nhân dân huyện vẫn chưa ban hành giá dịch vụ mà người dân phải chi trả cho dịch vụ thu gom rác tại nguồn.

+ Chi phí trả lương cho bộ phận lao động trong lĩnh vực này phải trả lương theo quy định của Nhà nước, không thể trả lương cho người lao động theo sản phẩm.

+ Việc tuyển dụng lao động làm trong lĩnh vực này rất khó khăn nên hiện nay một số khu vực trên địa bàn huyện Công ty vẫn không thể thực hiện công tác thu gom rác tại nguồn theo kế hoạch đề ra.

Về công tác thu gom vận chuyển rác: mặc dù thành phố đã ban hành bộ định mức đơn giá vận chuyển mới và áp dụng giá trị đầu tư tài sản theo thực tế nhưng khi ra đơn giá vận chuyển còn rất thấp so với chi phí mà Công ty bỏ ra để thực hiện công tác vận chuyển rác, mặt khác do vận chuyển rác là công tác đặc thù nên các phương tiện vận chuyển nhanh xuống cấp và Công ty phải bỏ ra một khoản kinh phí đáng kể để thực đầu tư sửa chữa xe. Từ đó làm cho hoạt sản xuất kinh doanh tại lĩnh vực này chưa đem lại hiệu quả cho Công ty.

d. Về công tác quản lý tài chính của Công ty

Một trong những hạn chế còn tồn tại trong năm 2018 liên quan đến công tác quản lý tài chính của Công ty đó là các khoản nợ của các cá nhân chưa thu hồi được, việc đối chiếu công nợ các dự án khu dân cư chưa thực hiện hoàn thành, công tác quản lý cấp bù giá nước từ năm 2010 đến năm 2017 cũng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ quyết toán. Do đó, trong năm 2019 cần có sự vào cuộc quyết liệt hơn mới có thể hoàn thành công tác này;

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu..)

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn cổ phần hóa doanh nghiệp theo chủ trương của Thành phố. Do đó, trong năm 2019 Công ty tập trung thực hiện tốt công tác cổ phần hóa doanh nghiệp đồng thời tập trung thực hiện hoàn thành kế

hoạch tài chính năm 2019 đã được Chủ sở hữu giao thực hiện; mặt khác nâng cao năng lực chuyên môn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm hạ giá thành để tham gia đấu thầu sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

(Đính kèm Biểu số 1)

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con:

Công ty không có các công ty con.


Nơi nhận:

- HĐTV;
- Ban GD;
- Trang web công ty;
- TC-HC;
- Lưu. *W*



Nguyễn Văn Hiếu

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP



Stt	Đvt	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm 2019
1	Tổng doanh thu Triệu đồng	60.476	73.407	66.556	72.400
2	Lợi nhuận trước thuế Triệu đồng	3.698	5.332	5.871	4.900
3	Nộp ngân sách Triệu đồng	6.443	7.784	7.493	7.700
4	Sản phẩm dịch vụ công ích Triệu đồng	23.941	60.586	61.450	58.850
5	Tổng lao động Người	279	212	227	238
6	Tổng quỹ lương (a + b) Triệu đồng	21.797	22.347	24.550	28.536
a	Quỹ lương quản lý Triệu đồng	1.677	1.900	1.939	2.686
b	Quỹ lương lao động Triệu đồng	20.120	20.447	22.611	25.850